

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỎ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS - ST  
Ngày: 18/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đèo Văn Vĩnh - Ông Lò Văn Chiên

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu*** tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Chèo Sài S** (tên gọi khác: Không) sinh năm: 1970; Nơi sinh: Huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản Lùng Than, xã Mù Sang, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Chèo Sn Mìn (tên gọi khác Chèo Xuân Mìn, đã chết) và bà Lý San M (đã chết); vợ Phàn Sỉ M, sinh năm 1969 và có 06 con, con lớn sinh năm: 1994, con nhỏ sinh năm: 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 29/8/2013 Chèo Sài S bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 18/2013/HSPT. Ngày 26/11/2014, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 28/02/2017 Chèo Sài S bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 24/2017/HSST. ngày 10/3/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Cả hai bản án trên đều đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1) Bà Phàn Sỉ M, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Bản Lũng Than, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

2) Chị Tẩn San M, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Bản Nậm Lũng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

3) Chị Lý San M, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Bản Nậm Lũng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1) Anh Lý Phủ H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Bản Nậm Lũng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

2) Anh Phàn Điều L, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Bản Nậm Lũng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt). Người phiên dịch cho anh Liễu: Anh Phàn Lao L, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố Pa So, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt)

3) Anh Chèo Láo S, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Bản Lũng Than, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

4) Anh Tẩn Phụ X, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Bản Nậm Lũng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

5) Anh Tẩn Chín T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Bản Nậm Lũng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

6) Anh Chèo Phủ P, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Bản Nậm Lũng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

7) Anh Chèo Láo L (tên gọi khác Chèo Văn Chí) , sinh năm: 1997

Địa chỉ: Bản Nậm Lũng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của Lý Phũ H: Do biết Phan Lao S chuẩn bị sang Trung Quốc làm thuê, nên khoảng 11 giờ ngày 09/5/2021 Lý Phũ H cùng vợ là Tân San M sang nhà S đặt vấn đề muốn cùng S sang Trung Quốc tìm việc làm. S đồng ý và hẹn 15 giờ chiều cùng ngày tập trung để đi. Biết tin vợ chồng H đi sang Trung Quốc làm thuê nên Chèo Phũ P và vợ là Lý San M, Phan Diều Liễu, đặt vấn đề muốn cùng vợ chồng H sang Trung Quốc tìm việc làm, vợ chồng H đồng ý và hẹn chiều tập trung tại nhà bố vợ H để cùng nhau đi sang Trung Quốc tìm việc làm. Sau đó, vợ chồng H nhờ Tân Phụ X, vợ chồng P nhờ Chèo Láo L, Phan Diều Liễu nhờ Tân Chin T, điều khiển xe mô tô của gia đình để lên khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc tìm đường sang Trung Quốc tìm việc làm và được X, L, T đồng ý. Do đã hẹn trước nên khoảng 16 giờ cùng ngày, cả nhóm xuất phát từ xã Bản Lang, huyện Phong Thổ đi lên xã Mù Sang, huyện Phong Thổ.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi đi đến bản Lùng Than, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ do không gặp được Phan Lao S và không biết đường đi đến Sỏi biên giới để vượt biên trái phép sang Trung Quốc nên H gọi điện cho Lý Láo L (là cháu của H và cũng là con rể của Chèo Sài S) hỏi xin số điện thoại của S. Sau đó, H bảo Tân San M gọi vào số điện thoại “0399.067.921” nhờ S dẫn đường. Hai lần đầu gọi thì vợ S là Phan Sĩ M nghe máy, M trả lời S đi chợ Dào San chưa về. Sau đó, vợ chồng H tiếp tục gọi điện thoại vào số điện thoại của M, M nghe máy và chuyển điện thoại cho S nói chuyện với H. Qua nói chuyện, Hẽng giới thiệu là em trai của thông gia với gia đình S ở bản Nậm Lùng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, H bảo có việc muốn nhờ S giúp và hẹn gặp S tại nhà để nói chuyện. Sau đó, H tắt máy và tiếp tục cùng mọi người điều khiển xe mô tô đến nhà S.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, vợ chồng H và X đến nhà S. Tại đây, Hẽng bảo muốn sang Trung Quốc làm thuê nhưng lâu không đi nên không nhớ đường và nhờ S dẫn đường ra Sỏi biên giới để vượt biên trái phép sang Trung Quốc làm thuê, công việc là làm nôi cơm điện, chủ người Trung Quốc đã sắp xếp xe về đón ở phía bên kia Sỏi biên giới rồi. Nghe H nói vậy, lúc đầu S từ chối nhưng do H là họ hàng của gia đình thông gia và H nhờ nhiều nên S đồng ý. Cả hai thỏa thuận mỗi người vượt biên sang Trung Quốc sẽ trả tiền công dẫn đường cho S số tiền là 100.000 đồng/01 người, khi đưa được người sang biên giới thành công thì S mới nhận tiền. Sau đó, vợ chồng H thông báo cho Chèo Phũ P, Lý San M, Phan Diều Liễu về việc trả tiền công dẫn đường cho S 100.000 đồng/01 người và thống nhất khi đến Sỏi biên giới sẽ trả tiền công dẫn đường cho S. Do biết S dẫn mọi người đi ra Sỏi biên giới để sang Trung Quốc làm thuê nên con trai S là Chèo Láo Sủ, sinh năm 2001 bảo muốn cùng đi với nhóm của H sang Trung Quốc tìm việc làm, S đồng ý. Trước khi đi, H hỏi S đi đông thế này mà gặp cán bộ Biên phòng thì phải trả lời thế nào, S bảo nếu gặp cán bộ Biên phòng thì bảo đi chợ Sĩ Choang, xã Vàng Ma Chải chơi.

Sau đó, S lấy xe mô tô của gia đình nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen mang BKS: 25P1-490.31 chở S đi trước dẫn đường, theo sau là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen mang BKS: 25P1-004.85 do H điều khiển chở X và Tân San M; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen mang BKS: 27S1-004.89 do L điều khiển chở Chèo Phũ P và Lý San M; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha

Sirius RC màu đỏ đen mang BKS: 25P1-204.96 do Liều điều khiển chở T đi từ bản Lũng Than, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ lên khu vực xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Khoảng 21 giờ 55 phút ngày 09/5/2021, khi đi đến khu vực tiếp giáp Mốc 70 (2) thuộc bản Hoang Thèn, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì Chèo Sài S và những người đi cùng dừng xe lại, đi theo đường tắt xuống Sỏi biên giới để Lý Phủ H, Tần San M, Chèo Phủ P, Lý San M, Phan Diệu Liều vượt biên trái phép sang Trung Quốc thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Vàng Ma Chải - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu phát hiện, yêu cầu xuất trình các giấy tờ có liên quan đến việc xuất cảnh và giấy tờ ra vào khu vực biên giới nhưng S và những người đi cùng không cung cấp được các giấy tờ trên. Qua kiểm tra, S khai nhận đang dẫn đường cho nhóm của H vượt Sỏi biên giới để sang Trung Quốc làm thuê. Tổ công tác Đồn Biên phòng Vàng Ma Chải - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chèo Sài S về hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Thu giữ của Chèo Sài S 01 xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25B1 - 490.31, số khung RLHJA3800GY114857, số máy JA38E-0278423, kèm theo chìa khóa xe.

- Thu giữ của Phan Sĩ M 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel màu đen, không có thẻ nhớ, có 01 sim khay số 1 có số điện thoại 0399.067.921.

- Thu giữ của Tần San M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, không có thẻ nhớ, có 01 sim khay số 1 có số điện thoại 0332.567.561 và 200.000 đồng.

- Thu giữ của Lý San M 200.000 đồng.

Số vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ

Đối với số tiền thu giữ của Tần San M 200.000 đồng và thu giữ của Lý San M 200.000 đồng. Tại bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 400.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số: 64/VKSLC-P1 ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Chèo Sài S về tội: “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 349 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 349; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57, 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chèo Sài S từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 điều 349 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ vào điều 47 - Bộ luật hình sự và điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Trả lại 01 xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25B1 - 490.31, số khung RLHJA3800GY114857, số máy JA38E-0278423, kèm theo chìa khóa xe và

01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel màu đen, không có thẻ nhớ, có 01 sim khay số 1 có số điện thoại 0399.067.921 cho bà Phàn Sĩ M.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, không có thẻ nhớ, có 01 sim khay số 1 có số điện thoại 0332.567.561 cho Tần San M.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Tần San M và 200.000 đồng thu giữ của Lý San M, xét thấy số tiền của chị Tần San M và chị Lý San M dùng vào mục đích trả tiền công cho bị cáo Chèo Sài S nên đề nghị tịch thu Sng quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Xuất phát từ việc thân quen, họ hàng nên bị cáo đã giúp đỡ không vì lợi nhuận vì vậy mới phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội chưa đạt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng  $\frac{3}{4}$  dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, miễn hình phạt bổ Sng và miễn án phí cho bị cáo.

Ngừng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu.

Bị cáo không bổ Sng ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên, Đoàn biên phòng Vàng Ma Chải - Bộ đội tỉnh Lai Châu trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, Đoàn biên phòng Vàng Ma Chải. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và của Đoàn biên phòng Vàng Ma Chải đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của những người làm chứng và lời khai của bị cáo không mâu thuẫn với nhau, nên việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 293; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Khoảng 21 giờ 55 phút ngày 09/5/2021, tại khu vực mốc 70 (2) thuộc bản Hoang Thèn, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Chèo Sài S đang có hành vi tổ chức, dẫn đường cho 05 người gồm: Lý Phủ H, Tẩn San M, Chèo Phủ P, Lý San M, Phan Diệu Liễu trốn sang Trung Quốc qua Sỏi biên giới để làm thuê, nhằm trốn tránh sự kiểm soát của các cơ quan chức năng để hưởng lợi số tiền công là 100.000 đồng/01 người. Khi những người nêu trên (gồm 05 người) chưa qua khỏi biên giới Việt Nam - Trung Quốc thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Vàng Ma Chải - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang đối với Chèo Sài S và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài.

[4] Đánh giá hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy: Bị cáo đã thực hiện hành vi tổ chức cho 05 người trốn đi nước ngoài trái phép để được hưởng lợi 500.000 đồng trên 05 người, tuy nhiên đang trên đường đi sang biên giới Việt Nam - Trung Quốc thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Vàng Ma Chải - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu phát hiện. HĐXX xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đạt là nguyên nhân khách quan do Đồn Biên phòng Vàng Ma Chải đã phát hiện và kịp thời ngăn chặn nên bị cáo không có điều kiện để thực hiện tội phạm đến cùng, việc tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài không thành là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, tuy nhiên trong vụ án này không có đồng phạm và những người muốn đi xuất cảnh trái phép lại là những người họ hàng thân thích với bị cáo và có nhờ bị cáo dẫn đường để sang Trung Quốc, bị cáo cũng hám lợi khi họ trả công nếu đưa thành công sang Trung Quốc thì mỗi người sẽ trả cho bị cáo là 100.000 đồng/01 người. HĐXX xem xét áp dụng tình tiết “phạm tội chưa đạt” theo quy định tại Điều 57 Bộ luật hình sự để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi vi phạm về xuất, nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của Cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 349 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội: “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 349 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[5] Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 15, 57 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt mức thấp nhất đối với bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Việc đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng một phần đề nghị của người bào chữa để đảm bảo quyền lợi cũng như áp dụng đúng quy định của pháp luật đối với

bị cáo, HĐXX chấp nhận đề nghị không áp dụng hình phạt bỏ Sng và miễn án phí cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội trong trường hợp phạm tội chưa đạt nên HĐXX xem xét áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Xét về nhân thân: Bị cáo đã hai lần bị xét xử đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy xét về nhân thân bị cáo là xấu nên cần có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về hình phạt bỏ Sng: Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bỏ Sng theo quy định tại khoản 4 Điều 349 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng:

01 xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25B1 - 490.31, số khung RLHJA3800GY114857, số máy JA38E-0278423, kèm theo chìa khóa xe thu giữ của bị cáo. Xét thấy chiếc xe máy nêu trên là tài sản chung cho gia đình bị cáo và bà Phan Sĩ M có đơn xin lại chiếc xe máy nên HĐXX trả lại cho bà Phan Sĩ M. Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel màu đen, không có thẻ nhớ, có 01 sim khay số 1 có số điện thoại 0399.067.921 của Phan Sĩ M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, không có thẻ nhớ, có 01 sim khay số 1 có số điện thoại 0332.567.561 và 200.000 đồng của Tấn San M; 200.000 đồng của Lý San M do những vật chứng nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Chèo Sài S nên cần trả lại cho những người nêu trên.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với Lý Phủ H, Tấn San M, Lý San M, Chèo Phủ P, Phan Diệu Liều là những người trực tiếp nhờ bị cáo Chèo Sài S dẫn đường để vượt biên trái phép sang Trung Quốc làm thuê. Kết quả điều tra xác định, chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xuất nhập cảnh trái phép do đó hành vi của 05 người nêu trên không cấu thành tội xuất cảnh trái phép quy định tại Điều 347 Bộ luật hình sự. Việc Đồn Biên phòng Vàng Ma Chải - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 05 người nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Phan Sĩ M và Chèo Láo S kết quả điều tra xác định, M và S không tham gia vào việc “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” cùng với S. Do đó, M và S không đồng phạm với S về tội: “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

Đối với hành vi Chèo Sài S có đưa Chèo Láo S (con trai S) đi cùng, mục đích để S đi làm thuê, tuy nhiên S đi cùng và sau đó dừng lại không đi sang Trung Quốc nên bị cáo S không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Đối với Tẩn Phụ X, Chèo Láo L, Tẩn Chin T là những người được 05 người (gồm Lý Phủ H, Tẩn San M, Lý San M, Chèo Phủ P, Phan Diều Liều) nhờ chở bằng xe máy đi sang Trung Quốc và cũng không được hưởng lợi ích gì. Do đó, X, L, T không đồng phạm với S về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

Đối với Phan Lao S theo Lý Phủ H và Tẩn San M khai nhận là vợ chồng H đến nhà Phan Lao S để nhờ và đặt vấn đề cùng S sang Trung Quốc. Quá trình điều tra xác định S hiện không có mặt tại địa phương, do vậy không có căn cứ để điều tra xử lý đối với Phan Lao S.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số: 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tại phiên tòa bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Chèo Sài S phạm tội: “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”.

#### **1. Về Hình phạt:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 349; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57, 38- Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chèo Sài S 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 10/5/2021.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47- Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25B1 - 490.31, số khung RLHJA3800GY114857, số máy JA38E-0278423, kèm theo chìa khóa xe; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel màu đen, không có thẻ nhớ, có 01 sim khay số 1 có số điện thoại 0399.067.921 cho bà Phan Sĩ M, địa chỉ: Bản Lùng Than, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, không có thẻ nhớ, có 01 sim khay số 1 có số điện thoại 0332.567.561 và 200.000 đồng cho Tẩn San M, địa chỉ: Bản Nậm Lùng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.



- Trả lại 200.000 đồng cho Lý San M địa chỉ: Bản Nậm Lùng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).*

**3. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo

**4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương**

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Bị cáo, Người bào chữa
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin  
điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương**









